

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 57/2025/HS-ST.
Ngày: 09/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tr Duy Cảnh và ông A Bruk

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXSTHS ngày 27 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 164/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Văn M Ph (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 5 năm 1999 tại K; Căn cước công dân số: 062099004086; Nơi cư trú: Hẻm 30 Trần Cao Vân, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn M P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2019, Văn M Ph bị Công an thành phố K– tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000036/QĐ-XPVPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000đ (Đã chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ Nguyễn Quốc Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 01 năm 1995, tại K; Căn cước công dân số: 062095005132; HKTT: Số 23 Ngô Tiến Dũng, phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Hòa Bình, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T H, sinh năm 1972; Có vợ là Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

3/ Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 7 năm 1988, tại K; Căn cước công dân số: 062088006242; HKTT: Thôn KonHraChot, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 48 đường Ngô Quyền, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; Có vợ là Lê Thị Thục Ng, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

4/ Lê M Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 4 năm 1997, tại K; Căn cước công dân số: 062097005608; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 48 đường Ngô Quyền, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Qu, sinh năm 1955 và bà Trần Thị T, sinh năm 1959.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

5/ Nguyễn Lâm Hoàng Tr (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1997, tại K; Căn cước công dân số: 062097005933; HKTT: Số 113 Nguyễn Huệ, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1965.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân: + Ngày 28/9/2016, Nguyễn Lâm Hoàng Tr bị Công an thành phố K– tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0006741/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000đ (Đã chấp hành).

+ Tại bản án số 164/2024/HSST ngày 16/12/2024 bị TAND thành phố K, tỉnh K xử phạt 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/06/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn Qu, sinh năm 1955 (Vắng mặt);

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1959 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Làng Krá, xã Đăk Tơ Ver, huyện C H, tỉnh G.

3. Chị Lê Thị Thục Ng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 48 Ngô Quyền, phường Th Nhất, thành phố K (có mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Trúc Ph, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố K (Vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Uyên Ph, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 2, phường Th Nhất, thành phố K. (vắng mặt)

6. Chị Y L, sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn Kon Rơ Lang, xã Đăk Blà, thành phố K (Vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Kon Rơ Lang, xã Đăk Blà, thành phố K (Vắng mặt).

8. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Xã Nam Anh, huyện ND, tỉnh A (Vắng mặt).

9. Anh A P, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Kon Krok, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh K (Vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Lê Thanh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Làng Krá, xã Đăk Tơ Ver, huyện C H, tỉnh G (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00', ngày 27/5/2024, Nguyễn Lâm Hoàng Tr (Sinh ngày: 17/11/1997, HKTT: 113 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh K) đi đến khu vực bùng binh Đăk Cầm, phường Trường Chinh, thành phố K, tỉnh K gặp Kiệt (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*). Nguyễn Lâm Hoàng Tr hỏi mua của Kiệt 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền ma túy đá thì Kiệt đồng ý nhận tiền và đưa cho Nguyễn Lâm Hoàng Tr 01 (*Một*) gói ma túy đựng trong bì nilông hàn kín. Sau khi mua ma túy của Kiệt, Nguyễn Lâm Hoàng Tr mang về phòng trọ tại hẻm 76 Nguyễn Văn Trỗi, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K lấy một ít ma túy ra sử dụng, quá trình sử dụng thì dụng cụ sử dụng ma túy bị hỏng nên Nguyễn Lâm Hoàng Tr vứt ở thùng rác T dây trọ.

Khoảng 13 giờ, ngày 27/5/2024, Văn M Ph (Sinh ngày: 07/5/1999, HKTT: Hẻm 30, Trần Cao Vân, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K) nhờ Duy (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) chở đến nhà của Lê M Th (Sinh ngày: 14/4/1997, HKTT: Số nhà 48 Ngô Quyền, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K) tại số 48 Ngô Quyền, tổ 3, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K để chơi. Khi đến nơi, trong nhà có Th, Nguyễn Quốc Đ (Sinh ngày: 14/01/1995, HKTT: Số nhà 23 Ngô Tiến Dũng, phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh K) và Nguyễn Hoàng M (Sinh ngày: 02/7/1988, HKTT: Thôn KonHraChot, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K). Ngồi chơi một lúc, Ph rủ Th, Đ và M góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì tất cả đồng ý. Ph và Đ mỗi người góp 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), còn M và Th mỗi người góp 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng được 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ph giữ tiền rồi gọi điện, nhắn tin từ tài khoản Facebook tên "Lý Ph" của Ph đến tài khoản Facebook tên "Đạo Ng" của Tr hỏi mua 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tiền ma túy đá thì Tr đồng ý bán ma túy cho Ph, Tr nhắn tin tài khoản momo số 0969.571.713 để Ph chuyển tiền mua ma túy và trả nợ. Sau đó, Ph sử dụng tài khoản momo tương ứng với số điện thoại 0342204975 chuyển 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) cho Tr, trong

đó 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền mua ma túy và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền trả nợ. Sau khi chuyển tiền, Ph nói Tr giao ma túy đến số nhà 48 Ngô Quyền, tổ 3, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Lâm Hoàng Tr đi xe ôm (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch của lái xe*) đến số nhà 48 Ngô Quyền, tổ 3, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K để đưa cho Ph 01 (*một*) gói ma túy đá, đựng trong bì ni lông hàn kín. Sau khi mua được ma túy, Ph mang vào phòng khách trong nhà, đổ hết ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (*do Nguyễn Hoàng M cung cấp*) rồi sử dụng cùng với Lê M Th, Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Hoàng M tại phòng khách. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Thanh T (*sinh ngày: 08/9/1988; trú tại: xã Đắc Tơ Ver, huyện C H, tỉnh G, là anh ruột của Lê M Th*) đi làm về thì được Ph rủ sử dụng ma túy nên T đã ngồi xuống và sử dụng ma túy cùng Văn M Ph, Lê M Th, Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Hoàng M.

Khoảng 22 giờ, ngày 27/5/2024, Văn M Ph, Lê M Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M và Lê Thanh T đang sử dụng ma túy thì bị Phòng CSĐTTP về Ma túy - Công an tỉnh K đến kiểm tra hành chính. Phát hiện lực lượng Công an nên Nguyễn Quốc Đ đã cất giấu 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trong tủ gỗ ở phòng khách thì bị bắt quả tang. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh K đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, T giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định pháp luật.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể xác định: Lê M Th; Nguyễn Hoàng M; Nguyễn Quốc Đ; Văn M Ph; Lê Thanh T dương tính với Metamphetamine, Amphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 180/KL-KTHS, ngày 03/6/2024 của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh K, kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng đục được niêm phong trong phong bì gửi giám định là **ma túy**, loại: **Methamphetamine**, có khối lượng là: **0,011 gam**.

Tại bản Kết luận giám định số: 272/KL-KTHS, ngày 08/8/2024 của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh K, kết luận:

Dữ liệu trích xuất của 01 (*một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356451109644638, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 8984 04800 00653 11761, số Tê bao: 0342 204 975; có: 07 hình ảnh liên quan đến dữ liệu cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, nội dung tin nhắn đi, tin nhắn đến trong ứng dụng Messenger Facebook đến tài khoản có tên "Đạo Nguyễn", UID: "61558037765371" thời gian từ ngày 26/5/2024 đến 27/5/2024.

Ngày 14/10/2024, Phòng kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh K trả lời yêu cầu giám định kỹ Tật số điện tử theo công văn số: 406/PC09: Qua nghiên cứu mẫu cần giám định là 01 (*Một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu TORQUE, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 357592081119327, bên trong thân máy không chứa thẻ sim, nhận thấy: điện thoại di động được gửi giám định sau khi tiến hành khởi động, điện thoại được đặt trong chế độ khóa màn hình bằng mật khẩu nên không thể tiến hành giám định theo yêu cầu trong Quyết định trưng cầu giám

định. Hiện nay Phòng Kỹ Tật hình sự chưa được trang cấp thiết bị chuyên dụng để thực hiện bẻ khóa mật khẩu điện thoại di động. Vì vậy, nội dung yêu cầu giám định trên vượt quá khả năng thực hiện của đơn vị. Căn cứ mục b, khoản 1, Điều 2 của Luật Giám định tư pháp, Phòng Kỹ Tật hình sự từ chối thực hiện yêu cầu giám định trên.

*** Về vật chứng:** Cơ quan điều tra đã T giữ:

- **0,006** (Không thấy không không sáu) gam **ma túy** loại **Methamphetamine**; 01 (Một) ống T tinh có bầu hở bị ám màu xám đen; 01 (Một) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt T có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ TẬT HÌNH SỰ SỐ: 180/KL-KTHS**”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ TẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH K**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định);

- 01 (Một) bình nhựa trong suốt, có viền màu trắng, có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, trong đó một lỗ cắm ống hU nhựa màu trắng;

- 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356451109644638, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 8984 04800 00653 11761, số Tê bao: 0342 204 975. Được niêm phong phong bì dán kín, mặt T có chữ “**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ TẬT HÌNH SỰ**”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Tật hình sự, Công an tỉnh K.

- 01 (Một) điện thoại di động màu xám xanh đen dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Vsmart, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; Điện thoại T của Nguyễn Quốc Đ. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt T có chữ “**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MMA TÚY**”; mặt sau được dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê M Th và những người tham gia niêm phong cùng các hình dấu tròn của Công an phường Th Nhất, TP K, tỉnh K. Phong bì ký hiệu “**ĐT Đ**”;

- 01 (Một) điện thoại di động dạng màu trắng đen dạng cảm ứng, mặt sau có chữ G, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; Điện thoại T của Nguyễn Hoàng M. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt T có chữ “**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY**”; mặt sau được dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê M Th và những người tham gia niêm phong cùng các hình dấu tròn của Công an phường Th Nhất, TP K, tỉnh K. Phong bì ký hiệu “**ĐT M**”;

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Oppo, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, Điện thoại T của Lê M Th. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt T có chữ “**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY**”; mặt sau được dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê M Th

và những người tham gia niêm phong cùng các hình dấu tròn của Công an phường Th Nhất, TP K, tỉnh K. Phong bì ký hiệu “ĐT Th”;

- 01 (Một) khối trụ rỗng, màu trắng, hai đầu có viên màu bạc;

- 01 (Một) bật lửa màu hồng và 01 (Một) bật lửa màu đỏ, tất cả đều đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng;

- 01 (Một) xe mô tô màu đen bạc, biển số 82B1-874.82, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; xe mô tô T của Nguyễn Quốc Đ;

Số vật chứng trên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố K bảo quản theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô màu đen xanh, biển số 82B1-331.18, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Uyên Ph (Sinh ngày: 12/10/1978; trú tại: Tổ 2, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K). Ngày 05/12/2024, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1830/QĐ-D.KT-MT bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Uyên Ph.

* Cáo trạng số 19/CT-VKSTPKT ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M và Lê M Th về tội “*Tổ chức trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

****Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ Ng quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:*** Tuyên bố các bị cáo Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M và Lê M Th phạm tội “*Tổ chức trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị:

+ Đối với bị cáo Văn M Ph: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Lê M Th: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng Tr: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 28 tháng đến 32 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

*Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Từ đó có cơ sở khẳng định:

Vào ngày 27/5/2024, Văn M Ph rủ Lê M Th, Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Hoàng M góp tiền mua ma túy về sử dụng thì tất cả đồng ý. Ph và Đ mỗi người góp 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), M và Th mỗi người góp 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng được 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, Ph gọi điện và nhắn tin từ tài khoản Facebook tên “Lý Ph” của Ph đến tài khoản Facebook tên “Đạo Ng” của Ng Lâm Hoàng Tr để hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi Tr giao ma túy, Ph mang vào trong nhà, đổ hết ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (*do M cung cấp*) rồi sử dụng ma túy tại phòng khách cùng với Th, Đ, M, T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi tất cả đang sử dụng ma túy thì bị Phòng CSĐTTP về Ma túy - Công an tỉnh K kiểm tra hành chính, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, T giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định pháp luật.

Hành vi góp tiền mua ma túy, chuẩn bị địa điểm và dụng cụ để sử dụng trái phép, tại thời điểm bắt quả tang, khối lượng ma túy còn lại là **0,011** (*Không phải không một một*) gam ma túy, loại **Methamphetamine** của Văn M Ph, Lê M Th, Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Hoàng M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Với việc tổ chức cho 04 (*bốn*) người sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có Lê Thanh T. Hành vi trên có tính chất rất nghiêm trọng, đã phạm vào điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền ma túy, loại **Methamphetamine** nhằm mục đích bán kiếm lời của Nguyễn Lâm Hoàng Tr có tính chất nghiêm trọng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 19/CT-VKSTPKT ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố các bị cáo Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê M Th và Nguyễn Lâm Hoàng Tr là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là Ng nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và thấy T được tác hại của việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

- *Về nhân thân:* Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M và Lê M Th có nhân thân tốt.

Các bị cáo Văn M Ph và Nguyễn Lâm Hoàng Tr có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng Tr ngày 16/12/2024 bị TAND thành phố K, tỉnh K xử phạt 48 tháng tù tại Bản án số 164/2024/HSST về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo được xét xử tại Bản án số 164/2024/HSST xảy ra sau vụ án này. Do đó, không xem xét để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm cho bị cáo.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, lên kế hoạch từ T. Đối với hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Các bị cáo Văn M Ph, Lê M Th, Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Hoàng M đã tham gia góp tiền mua ma túy. Bị cáo Văn M Ph là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy; bị cáo Nguyễn Hoàng M là người cung cấp bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Lê M Th; Nguyễn Hoàng M là người cung cấp địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Từ những phân tích trên thấy, cần phải có một bản án với mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chính sách quản lý của Nhà nước, quy định của pháp luật về các chất ma túy, đồng thời qua đó răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này ngày càng gia tăng như hiện nay.

Ngoài ra, do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, T nhập, tài sản nên

không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Trong vụ án còn có:

- Đối với Lê Thanh T có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an thành phố K, tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000231/QĐ-XPHC đối với Lê Thanh T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Đối với bà Nguyễn Thị Trúc Ph (*Sinh ngày: 07/6/ 1981, trú tại: Tổ 2, phường Duy Tân, thành phố K, tỉnh K*) là chủ dây trọ số 76 Nguyễn Văn Trỗi, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K không biết việc Nguyễn Lâm Hoàng Tr có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K không có căn cứ để xử lý đối với bà Ph là đúng quy định pháp luật.

- Đối với bà: Y L (*Sinh ngày: 24/4/ 2006, trú tại: Thôn Kon RoLang, xã ĐăkBlà, thành phố K, tỉnh K*) là người đứng tên số Tê bao 0969.571.713 và ông: A P (*Sinh năm: 1979, trú tại: Thôn KonKrok, xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh K*) người đứng tên số Tê bao 091.4595.306 mà Nguyễn Lâm Hoàng Tr sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K, tỉnh K đã làm việc với các đối tượng trên. Tuy nhiên, bà Y L và ông A P không quen biết, không có quan hệ với Nguyễn Lâm Hoàng Tr. Đồng thời bà Y L và ông A P không Đ ký và sử dụng số Tê bao trên. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K không có căn cứ để xử lý đối với ông A P và bà Y L là đúng quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Quốc C (*Sinh ngày: 16/5/2002, trú tại: Thôn KonTu2, phường Trường Chinh, thành phố K, tỉnh K*) là người cho Nguyễn Lâm Hoàng Tr số Tê bao 0967.463.012, C không biết việc Nguyễn Lâm Hoàng Tr có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K không có căn cứ để xử lý đối với C là đúng quy định pháp luật.

- Đối với bà: Nguyễn Thị T (*Sinh năm: 2000, trú tại: xã Nam Anh, huyện ND, tỉnh A*) người đứng tên số Tê bao 0342204975 mà Văn M Ph sử dụng để mua ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K, tỉnh K đã làm việc. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T không quen biết, không có quan hệ với Văn M Ph. Đồng thời bà Nguyễn Thị T không Đ ký và sử dụng số Tê bao trên. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K không có căn cứ để xử lý đối với bà T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Thị Uyên Ph là chủ sở hữu xe mô tô biển số 82B1-331.18. Bà Ph đã cho Nguyễn Hoàng M mượn và không biết việc Nguyễn Hoàng M có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K không có căn cứ để xử lý đối với bà Ph là đúng quy định pháp luật.

- Đối với ông Lê Văn Qu (*Sinh năm: 1955*) và bà Trần Thị T (*Sinh năm: 1959*) cùng trú tại: *Làng Krá, xã Đăk Tơ Ver, huyện C H, tỉnh G*; Lê Thị Thục Ng (*Sinh năm: 1987; trú tại: 48 Ngô Quyền, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K*) là bố vợ, mẹ vợ, vợ của Nguyễn Hoàng M không biết việc các bị cáo Văn M Ph, Lê M Th, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K, tỉnh K không có căn cứ để xử lý đối với ông Qu, bà T và chị Ng là đúng quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Đối với **0,006** (*Không thấy không không sáu*) gam **ma túy** loại **Methamphetamine**; 01 (*Một*) ống T tinh có bầu hờ bị ám màu xám đen; 01 (*Một*) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì mặt T có in nội dung **“CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ TẬT HÌNH SỰ SỐ: 180/KL-KTHS”**, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung **“*PHÒNG KỸ TẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH K”** và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định*). Đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch T và tiêu hủy.

+ 01 (*Một*) bình nhựa trong suốt, có viền màu trắng, có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, trong đó một lỗ cắm ống hU nhựa màu trắng; 01 (*Một*) khối trụ rỗng, màu trắng, hai đầu có viền màu bạc; 01 (*Một*) bật lửa màu hồng và 01 (*Một*) bật lửa màu đỏ, tất cả đều đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Đây là công cụ, Ph tiện để các bị cáo sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy không còn hoặc còn ít giá trị sử dụng nên cần tịch T và tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Nguyễn Lâm Hoàng Tr bán ma túy cho Văn M Ph, Nguyễn Lâm Hoàng Tr đã tiêu xài cá nhân hết. Đây là tiền T lợi bất chính nên cần buộc bị cáo Tr nộp lại số tiền này để tịch T và sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (*Một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356451109644638, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 8984 04800 00653 11761, số Tê bao: 0342 204 975. Được niêm phong phong bì dán kín, mặt T có chữ **“CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ TẬT HÌNH SỰ”**, mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Tật hình sự, Công an tỉnh K. Đây là điện thoại bị cáo Ph đã sử dụng để liên lạc với bị cáo Tr mua ma túy nên xác định là công cụ, Ph tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch T sung quỹ Nhà nước.

- 01 (*Một*) xe mô tô màu đen bạc, biển số 82B1-874.82, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; xe mô tô T của Nguyễn Quốc Đ ; 01 (*Một*) điện thoại di động màu xám xanh đen dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Vsmart, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; Điện thoại T của Nguyễn Quốc Đ. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt T có chữ **“CÔNG AN TỈNH K PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MMA TÚY”**; mặt sau được dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê M Th và những người tham gia niêm phong cùng các hình dấu tròn của Công an phường Th Nhất, TP K, tỉnh K. Phong bì ký hiệu **“ĐT Đ”**. Xe mô tô và điện thoại này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ.

- 01 (*Một*) điện thoại di động dạng màu trắng đen dạng cảm ứng, mặt sau có chữ G, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; Điện thoại T của Nguyễn Hoàng M. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt T có chữ **“CÔNG AN TỈNH K PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”**; mặt sau được dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn

Hoàng M, Lê M Th và những người tham gia niêm phong cùng các hình dấu tròn của Công an phường Th Nhất, TP K, tỉnh K. Phong bì ký hiệu “ĐT M”. Điện thoại này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo M.

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Oppo, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, Điện thoại T của Lê M Th. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt T có chữ “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”; mặt sau được dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê M Th và những người tham gia niêm phong cùng các hình dấu tròn của Công an phường Th Nhất, TP K, tỉnh K. Phong bì ký hiệu “ĐT Th”. Điện thoại này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Th.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô màu đen xanh, biển số 82B1-331.18, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Uyên Ph (Sinh ngày: 12/10/1978; trú tại: Tổ 2, phường Th Nhất, thành phố K, tỉnh K). Ngày 05/12/2024, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1830/QĐ-D.KT-MT bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Uyên Ph là phù hợp.

- Đối với điện thoại bị cáo Tr đã liên lạc với bị cáo Ph để thực hiện hành vi mua bán ma túy đã được xem xét, xử lý tại vụ án khác nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M và Lê M Th** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Lâm Hoàng Tr** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Văn M Ph** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 28/5/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** 07 (bảy) năm tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 28/5/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng M** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 28/5/2024.

Xử phạt bị cáo **Lê M Th** 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 28/5/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm Hoàng Tr** 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt Bản án số 164/2024/HSST ngày 16/12/2024 của TAND thành phố K, tỉnh K. Buộc bị **Nguyễn Lâm Hoàng Tr** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 15/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch T và tiêu hủy:

+ **0,006** (*Không thấy không không sáu*) gam **ma túy** loại **Methamphetamine**; 01 (*Một*) ống T tinh có bầu hờ bị ám màu xám đen; 01 (*Một*) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì mặt T có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỶ TẬT HÌNH SỰ SỐ: 180/KL-KTHS**”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỶ TẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH K**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định*).

+ 01 (*Một*) bình nhựa trong suốt, có viền màu trắng, có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, trong đó một lỗ cắm ống hU nhựa màu trắng; 01 (*Một*) khối trụ rỗng, màu trắng, hai đầu có viền màu bạc; 01 (*Một*) bột lửa màu hồng và 01 (*Một*) bột lửa màu đỏ, tất cả đều đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng.

- Tịch T và sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356451109644638, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 8984 04800 00653 11761, số Tế bao: 0342 204 975 của bị cáo Văn M Ph. Được niêm phong phong bì dán kín, mặt T có chữ “**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỶ TẬT HÌNH SỰ**”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và ba hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỷ Tật hình sự, Công an tỉnh K.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc Đ: 01 (*Một*) xe mô tô màu đen bạc, biển số 82B1-874.82, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; 01 (*Một*) điện thoại di động màu xám xanh đen dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Vsmart, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt T có chữ “**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MMA TÚY**”; mặt sau được dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê M Th và những người tham gia niêm phong cùng các hình dấu tròn của Công an phường Th Nhất, TP K, tỉnh K. Phong bì ký hiệu “**ĐT Đ**”;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng M: 01 (*Một*) điện thoại di động dạng màu trắng đen dạng cảm ứng, mặt sau có chữ G, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt T có chữ

“CÔNG AN TỈNH K PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”; mặt sau được dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê M Th và những người tham gia niêm phong cùng các hình dấu tròn của Công an phường Th Nhất, TP K, tỉnh K. Phong bì ký hiệu “ĐT M”;

- Trả cho bị cáo Lê M Th: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, dạng cảm ứng, mặt sau có chữ Oppo, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt T có chữ “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”; mặt sau được dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M, Lê M Th và những người tham gia niêm phong cùng các hình dấu tròn của Công an phường Th Nhất, TP K, tỉnh K. Phong bì ký hiệu “ĐT Th”;

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

- Buộc bị cáo Nguyễn Lâm Hoàng Tr phải nộp và tịch T, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 6, 21, 23 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Văn M Ph, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Hoàng M và Lê M Th, Nguyễn Lâm Hoàng Tr** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/5/2025), các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự Ph thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSNDTP K;
- VKSND tỉnh K;
- Công an TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Bị cáo; Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ry Thị Mỹ Hoàng

